TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA
tapchikhoahoc@ukh.edu.vn

TIẾNG NÓI PHẢN CHIẾN TRONG VĂN XUÔI YÊU NƯỚC Ở NHA TRANG – KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 1954 - 1975

TS. Trần Viết Thiện

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt:

Nha Trang – Khánh Hòa là một trong sáu trung tâm tranh đấu lớn của miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975. Ngoài Võ Hồng, các cây bút văn xuôi yêu nước ở Nha Trang – Khánh Hòa thuộc thế hệ những người lớn lên khi cuộc chiến tranh đi vào giai đoạn ác liệt nhất. Họ bị ném vào lò lửa chiến tranh từ những hoàn cảnh khác nhau. Từ trong sào huyệt của quân đội Việt Nam Cộng hòa, họ nói lên tiếng nói phản chiến bằng việc phơi bày bộ mặt của Mỹ và Việt Nam Cộng hòa. Bài viết đề cập đến những tiếng nói văn chương ấy.

Từ khóa: *yêu nước, phản chiến, Mỹ và Việt Nam Cộng hòa.*

1. Dẫn nhập

Với bộ máy tuyên truyền, tâm lí chiến tinh vi, xảo quyệt, chính quyền Mỹ - Ngụy đã thực hiện hàng loạt những thủ đoạn để vừa mua chuộc vừa lừa mị, đầu độc tinh thần của lực lượng những người lính Việt Nam Cộng hòa cũng như quần chúng nhân dân ở miền Nam. Chúng mê muội con người bằng khói hương tôn giáo, bằng sách vở nhà trường, bằng việc nhào nặn con người ở các quân trường được mệnh danh là *"lò luyện lính"*. Trước các thủ đoạn ấy, lực lượng cầm bút có sự phân hóa rất ghê gớm về ý thức hệ. Trong đó, việc phản ánh về chính quyền Mỹ - Ngụy, trong đó có "người lính cộng hòa" thể hiện rất rõ mục đích, nhận thức, thế đứng, thái độ chính trị của người viết. Những cây bút tâm lí chiến gieo vào lòng người ảo tưởng về chủ nghĩa "quốc gia dân tộc"; đề cao, tô vẻ, ngợi ca người lính Sài Gòn. Những tác giả ấy không phải là ít: Văn Quang, Hà Huyền Chi, Phan Nhật Nam, Thảo Trường, Võ Hữu Hạnh, Nguyên Vũ, Thế Uyên, Nguyễn Ái Lữ, Hồ Minh Dũng,… Đối kháng với tiếng nói ngụy trá đó, chúng ta nhìn thấy được bộ mặt thật của chế độ thực dân kiểu mới từ tiếng nói của những nhà văn yêu nước, tiến bộ. Phần lớn những nhà văn này do những hoàn cảnh khác nhau của tình thế chiến tranh buộc phải đứng vào hàng ngũ của địch. Do vậy, đây là tiếng nói được phát đi từ phía bên trong của chế độ Việt Nam Cộng hòa. Nha Trang – Khánh Hòa là một trong sáu trung tâm tranh đấu lớn của các đô thị miền Nam lúc bấy giờ. Ngoài Võ Hồng, các cây bút văn xuôi yêu nước, tiến bộ ở Khánh Hòa thuộc thế hệ những người lớn lên khi cuộc chiến tranh đi vào giai đoạn ác liệt nhất. Họ bị ném vào lò lửa chiến tranh từ những hoàn cảnh khác nhau. Huỳnh Như Phương xác định rõ vai trò của những diễn ngôn này: "Họ không phải là những nhà văn trực tiếp nằm trong quỹ đạo của cách mạng, nhưng dường như lịch sử đã cài họ vào hàng quân đó để thu và phát những tín hiệu văn chương từ phía đối nghịch của chiến tranh mà thật ra, cho đến nay, người nghiên cứu văn học chưa phải đã quan tâm và thấu hiểu đầy đủ" (Lời tựa cuốn Thế Vũ, những trang văn để lại (2006), NXB Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh). Bài viết đề cập đến tiếng nói phản chiến bằng việc phơi bày bộ mặt chính quyền Mỹ – Ngụy của những nhà văn yêu nước, tiến bộ ở đô thị vùng tạm chiếm Nha Trang – Khánh Hòa.

2. Nội dung

Phản chiến là chủ đề hết sức tập trung được thể hiện qua nhiều tác phẩm, cả truyện ngắn và tiểu thuyết: *Gió Cuốn* (truyện dài) của Võ Hồng; *Quán Vắng, Chinh phụ* (truyện ngắn) của Lê Văn Thiện, *Những đứa con hoang câm điếc của chiến tranh* (truyện ngắn) của Nguyễn Âu Hồng; *Người bắt ruồi, Những ô lưới sắt* (truyện ngắn), *Con đường đêm, Đi qua bóng tối* (tiểu thuyết) của Nguyễn Hoàng Thu; *Tìm kiếm một người, Người tù ngoan ngoãn, Ngày mới đến Pleiku, Người về, Đào tẩu, Mưa trên lầu bát giác, Những vòng hoa ngụy tín* (truyện ngắn), *Về từ Trường Sơn* (tiểu thuyết) của Thế Vũ. Do đặc điểm hoàn cảnh và thế đứng riêng, chỉ có Võ Hồng với truyện dài mang tựa đề *Gió cuốn* là viết về xã hội dân sự miền Nam với sự băng hoại đạo đức trước sức mạnh của đồng đô la; các tác phẩm còn lại đi sâu phản ánh guồng máy chiến tranh thâm độc, tàn nhẫn của chính quyền Mỹ - Ngụy. Bộ mặt của chủ nghĩa thực dân mới được phơi bày chủ yếu qua việc khắc họa chế độ quân dịch với nhà tù và hình phạt lao công khắc nghiệt, tàn bạo; bên cạnh đó, các tác giả tập trung phanh phui tội ác thâm độc hơn, ghê rợn

hơn trong chính sách đào luyện những người lính Việt Nam Cộng hòa thành những con thú tật nguyền, những đứa con hoang câm điếc của chiến tranh.

2.1. Trái ngược với những danh xưng đầy hoa mỹ về chế độ Việt Nam Cộng hòa như *"hiệp sĩ"*, lực lượng *"bảo vệ thế giới tự do"*, các tác giả văn xuôi vùng tạm chiếm Nha Trang - Khánh Hòa đều gặp nhau ở việc phơi bày không khí ngột ngạt, bất an của người dân vùng tạm chiếm trước chính sách lùng sục bắt lính của chính quyền Mỹ - Ngụy. Thế Vũ tái hiện bằng những dòng hồi ức cay đắng: *"Bao quanh tuổi trẻ đô thị lúc ấy là một nỗi bất an triền miên, bức bối, ngột ngạt trong cái không khí sặc sụa hơi cay và những âm mưu chính trị đen tối của đủ thứ lãnh tụ phong trào và thủ lĩnh các đảng phái đang mọc lên như nấm. Tuổi mười bảy mười tám của chúng tôi ngày ấy không phải đang đứng trước một chân trời tương lai rộng mở bát ngát nào, mà là đứng trước những lựa chọn nghiệt ngã: học hành đỗ đạt hay là đi quân dịch, vào cuộc đấu tranh hay bàng quang trước mọi biến động của thời cuộc, là chứng nhân hay nạn nhân"[8, tr.335]*. Trong suy tư của những thanh niên bấy giờ là buộc phải lựa chọn, mặc dù đó là sự lựa chọn nghiệt ngã, chứng nhân hay nạn nhân thì ít ra họ cũng được lựa chọn. Thế nhưng, cuộc chiến ấy cuối cùng đã không cho họ lựa chọn. Trái lại, họ bị đẩy ra mặt trận, họ bị dí súng vào tay và bị tước hết các quyền kháng cự. Thế Vũ tiếp tục dòng hồi ức của mình về tình thế bạo ngược ấy của chiến tranh: *"Mỗi người một con đường, ra đi sau trước khác nhau, ấy vậy mà guồng máy chiến tranh của chế độ Sài Gòn tài ba đến không ngờ: độ giữa năm 1967, chúng tôi lần lượt gặp nhau tại một nơi như cùng hẹn trước: quân trường Quang Trung ở Hóc Môn, Gia Định"[8, tr.336]*. Họ không tin vào những điều lừa mỵ, ngụy tạo nhưng họ đồng thời cũng rơi vào tình thế *"trốn trời không khỏi nắng"*: *"từ lâu anh đã không tin ở những điều được xưng tụng, ngợi ca cuộc chiến này, tuy nhiên anh phải chấp nhận nó như một số phận mà anh không sao tránh khỏi"* (*Người về* của Thế Vũ).

Nguyễn Hoàng Thu cũng lên tiếng tố cáo chính sách này qua những dòng tự thuật trong tiểu thuyết Con đường đêm: "Sau Hiệp định Pa-ri là chiến dịch Phượng Hoàng lùng bát ráo riết, các gia đình tình nghi có liên quan tới cộng sản được đặc biệt chú ý đến…"[6]. Họ có thể bị bắt bất cứ ở đâu, lúc nào: "Chiếc xe jeep quân cảnh từ sau lưng tôi bỗng thắng kít lại… Giấy tờ đâu đưa coi?! Không có!... Chiếc còng sắt số 8 trói ngược hai cổ tay tôi…"[6]. Họ bị lôi ra khỏi tổ ấm gia đình, bị chia lìa với người thân để ném vào lò lửa chiến tranh trong bất cứ hoàn cảnh nào, không có miễn trừ, không có ngoại lệ: Hải bị bắt khi chỉ còn mẹ già đơn độc, ông già Ngôn bị bắt khi trốn lính về với người vợ mù lòa,… Và còn biết bao nhiêu người đã cam chịu chung một tình cảnh như thế. Không còn một lối thoát nào khác dưới gầm trời ấy, các nhân vật đều tự nhận ra về tình thế mắc kẹt của lịch sử. Nhân vật tôi trong Con đường đêm từng đau khổ lên án: "Đào tẩu ư? Thật là mạo hiểm khi chưa biết đường đi thế nào và cùng đi với ai! Bị bắn chết không còn ngày về. Rất dễ dàng bị bắt lại dọc đường, nhất là trong tay không có tiền lo liệu thoát thân. Chờ đến ngày mãn án thì sao? Lại đào ngũ, tiếp tục những tháng ngày trốn tránh trên chính quê hương của mình, rồi cũng không khỏi một ngày bị bắt". Tình thế bạo ngược của chiến tranh bị phanh phui qua những dòng diễn ngôn gay gắt này: "Hãy chấp nhận nó như một số phận. Mày không cưỡng lại được cái guồng máy khổng lồ mang tên quân dội này đâu. Nó sẽ nghiền nát mày như bom đạn Mỹ đã vùi tan hàng vạn mái nhà. Mày sẽ khô kiệt suốt đời như thân cây bị ngấm thuốc khai quang. Nếu mày tiếp tục trốn tránh lẩn lút thì cũng không khỏi một ngày mặc lại áo L.C.Đ.B. Chúng nó sẽ giết mày như một con chó "bất tuân lệnh chủ, còn gầm ghè toan cắn lại chủ"" (Con đường đêm). Chính sách lùng sục, bắt bớ đã làm cho quân lao Nha Trang luôn luôn ở trong tình trạng chật ních người, mỗi phòng giam hơn mười mét vuông nằm xếp lớp vài chục thanh niên trốn lính. Rõ ràng là chế độ Việt Nam Cộng hòa không cần lí tưởng, không cho con người thực hiện lí tưởng, chúng chặn hết các con đường thoát thân của thế hệ thanh niên trong vùng kiểm soát của chúng. Các nhân vật của Thế Vũ, Nguyễn Hoàng Thu, Nguyễn Âu Hồng đều bị rơi vào tình cảnh lao linh, bị đày ải trong vòng luẩn quẩn không lối thoát bởi chính sách tàn nhẫn của chế độ: trốn lính thì bị bắt vào quân lao rồi đẩy ra chiến trường; tiếp tục đào ngũ thì bị bắt làm lao công đào binh, tiếp tục đào tẩu thì bị bỏ tù. Con đường nào rồi cũng dẫn họ đến cảnh tù tội. Nhiều truyện ngắn, đặc biệt là tiểu thuyết đã đi vào tái hiện vòng luẩn quẩn ấy. Không có lối thoát nào cho những người lính bất đắc dĩ phải cầm súng ấy hoặc lối thoát nào rồi cũng bị trả giá đắt bởi gọng kìm lạnh lùng, tàn nhẫn của guồng máy chiến tranh.

2.2. Bên cạnh chính sách bắt lính tàn bạo, các tác phẩm tiếp tục đi sâu phơi bày bộ mặt chính quyền bởi sự tước đoạt, đày ải con người bằng hệ thống nhà tù và chính sách lao công đào binh.

Bằng chế độ lao công đào binh, chúng đã đày ải những người vì thức tỉnh lương tri mà buông bỏ vũ khí, không tiếp tục cầm súng bắn vào đồng bào mình. Chúng coi đó là hình phạt nhằm đào luyện thanh niên, biến họ thành những đứa con hoang câm điếc, đui mù, không được quyền kháng cự lại những mệnh lệnh của chúng. Những ám ảnh rùng rợn nhất của Thế Vũ trong chương *Đào tẩu* và trong phần *Di cảo* trích từ tiểu thuyết *Về từ Trường Sơn* được viết dang dở đều là tiếng nói tố cáo chế độ lao công đào binh đầy nghiệt ngã của chính quyền. Nguyễn Hoàng Thu đã dành cả cuốn tiểu thuyết dày dặn có tựa đề đầy ngụ ý là *Con đường đêm* để nói về những tháng ngày đen tối, mịt mù bị đày ải làm lao công chiến trường.

Những người vì đào ngũ để tìm đường sống đã bị chúng hạ nhục, tước đi những quyền tối thiểu của một con người. Chúng tự đặt ra những quy định để phân biệt, đối xử giữa lao công đào binh với những người lính bình thường: *"từ giờ đến 7 giờ tối, làm thế nào không cần biết, tao muốn thấy đầu chúng mày cạo trọc, áo xé cổ, quần cắt ống trên đầu gối, lưng kẻ chữ thật lớn và rõ ràng"[8, tr.199]*. Phan cảm giác bị sĩ nhục với hình phạt cách ly này: *"Người ta còn dọa bôi sơn đen lên đầu anh, bắt anh ở trần và xăm lên lưng mấy chữ LCĐB phản loạn nguy hiểm, hãy bắt giữ, đề phòng anh trốn đi nữa"*. Chúng đối xử tàn tệ đối với lao công, từ bữa cơm với nước muối loãng cho đến chỗ nằm nhiều khi là ngay ở ngoài trời. Chúng hành hạ, bóc lột sức lao động của lao công đến kiệt cùng: *"Họ phải làm việc ngay dưới mưa,... Số còn lại dầm mình trong mưa mịt mù xối xả từ sáng tới chiều, giờ nghỉ ngơi và ăn uống thu hẹp lại. Bữa ăn, hàng trăm lao công vây quanh bếp, trên tay mỗi người thủ sẵn một chiếc ca, thậm chí cả nón sắt hay bất cứ một thứ gì nhặt được, để giành lấy phần ăn của mình"[6, tr.204]*.

Trong tiểu thuyết *Con đường đêm*, Nguyễn Hoàng Thu đã lên án bọn sĩ quan lợi dụng sức lực của lao công, bắt lao công vào rừng khai thác gỗ quý chở về xuôi làm nhà cho chúng: *"Người ta lợi dụng chiến tranh để tiêu hủy và cướp giựt của đất nước biết bao nhiêu là gỗ quý"[6, tr.202]*. Tai họa, hình phạt có thể giáng xuống đầu của lao công bất cứ lúc nào. Cứ có người đào tẩu là ngay lập tức những người bên cạnh hoặc cả tập thể phải bị đánh đập, tra tấn dã man. Những lao công ở bên cạnh người lao công đào tẩu có thể sẽ chịu hình phạt nhốt vào chuồng cọp. Chúng có thể đánh đập bất cứ một lao công nào mà không cần phải có lí do. Và những con thú tật nguyền này sẵn sàng rút súng bắn vào đầu lao công rồi dửng dưng bỏ đi: *"Thiếu tá Lý ném tấm áo đi mưa xuống đất, đấm đá túi bụi vào Phan và tôi. Phan ngã chúi trên mặt đất, lồm cồm bò dậy, một tia mắt chất chứa căm hờn ném vào mặt thằng thiếu tá trung đoàn phó. Nó co người lại, rút khẩu súng Colt 45 ra. Phan vẫn nhìn chằm chằm vào mặt nó. Một cái nhìn đầy khinh bỉ. Ba tiếng nổ liên tiếp. Phan gục xuống, nằm ngửa trên mặt đất lùi sùi nước mưa. Tôi nghe tim mình đập loạn tung trong lồng ngực... Thằng thiếu tá thản nhiên tra khẩu Colt 45 vào bao da đeo xệ xệ bên hông"[6, tr.161]*. Những người vì đào ngũ để tìm đường sống đã chết một cách tức tưởi, thảm thiết dưới chế độ lao công hà khắc đó. Trong *Con đường đêm*, Tín và Phan chết dưới những viên đạn lạnh lùng của sĩ quan cai quản lao công; Hiền chết vì bị cây đè khi chúng đày đi khai thác gỗ trong rừng sâu; ông già Ngôn chết trên đường đào tẩu để trở lại làm một con người bình thường. Nguyễn Hoàng Thu đầy mỉa mai khi mô tả một con người sùng đạo như Hiền đã dần dần rời bỏ cuốn Thánh Kinh và đến khi chết, anh không mang theo cuốn Thánh Kinh đó bởi anh nghĩ rằng Chúa không còn linh nghiệm trong cuộc sống bạo ngược này.

Cùng với việc tố cáo những khổ nhục của cuộc sống lao dịch chiến trường, các cây bút văn xuôi tập trung đề cập một cách ám ảnh đến chế độ nhà tù, guồng máy nhà tù dưới chính thể Việt Nam Cộng hòa. Bức tranh nhà tù có sức phơi bày đầy đủ bản chất của chính quyền thực dân ở miền Nam nước ta. Nhiều tác giả xem việc viết về chế độ lao tù như là một phương diện hiện thực cần lên tiếng đồng thời với góc nhìn hiện chứng, bức tranh nhà tù trở thành vết thương tâm hồn nhức nhối cần phải được viết ra. Viết lúc này với họ trở thành một kênh để giải tỏa những chấn thương tinh thần: *Người bắt ruồi, Những ô lưới sắt, Con đường đêm* của Nguyễn Hoàng Thu; *Người tù ngoan ngoãn, Mưa trên lầu bát giác* của Thế Vũ,…

Ngay từ khi mới bị ném vào thế giới nhà tù mang hình hài lầu bát giác, nhân vật đã bị shock trước cuộc sống thực tế nơi đây: *"Nhà tù, như danh nghĩa mà nó vẫn xưng, là một trung tâm cải tạo tư tưởng cho kẻ phạm pháp. Tuy nhiên kể từ ngày bị tống giam, chưa bao giờ anh thử đặt câu hỏi liệu mình có bị cải tạo tư tưởng theo đường lối của bọn thống trị đề ra hay không bởi vì từ khởi đầu anh đã biết rõ thực chất của nó"* (*Mưa trên lầu bát giác* – Thế Vũ). Nhà tù dưới chế độ thực dân mới của Mỹ - Ngụy không tồn tại theo đúng nghĩa của nó, không phải là nơi cải tạo tư tưởng cho người phạm pháp. Vậy cái nhà tù ấy thực hiện chức năng gì, thế giới ấy được tổ chức như thế nào. Cú shock đầu tiên mà các tù nhân gặp phải chính là sự bất công, phi lí của guồng máy giai cấp tù. Đó là một thế giới mà đồng tiền mua được lẽ phải, mua được công lý; do vậy mà quyền lực nằm ở trong tay kẻ có tiền. Chúng cấu kết thành một thứ liên minh ma quỷ ở trong tù. Sợi dây để nối kết liên minh quyền lực này là tiền. Nguyễn Hoàng Thu cũng đã lật mặt bức tranh bên trong của quân lao Nha Trang:

"Chúng nó sống với nhau thành băng phái, một tổ chức có tham mưu, có sự đỡ đầu của ban giám thị. Chúng nó tác oai tác quái trong cái địa bàn quân lao Nha Trang này. Không phải tự dưng mà có chức trưởng phòng, cao hơn nữa là phó đại diện và đại diện khu. Vì tính chất dùng tù trị tù lâu dài, nên điều kiện đầu tiên phải là một thằng có máu mặt anh chị ở ngoài đời, được lựa chọn trong đám tù có án dài hạn mười năm, vì can tội cướp của giết người, hiếp dâm gái vị thành niên,... Sau đó là thái độ sòng phẳng trong việc mua bán mà nó phải nộp tiền hàng tháng tương xứng với địa vị của mình mà gã giám thị chỉ đạo khu đã đặt định" (Con đường đêm – Nguyễn Hoàng Thu).

Ở chốn này, đồng tiền ngự trị trên cao, nó tác oai tác quái để thiết lập một thứ công lý quái đản. Những người tù giàu có thì đút lót cho giám thị để có được quyền cai trị các tù nhân bình thường. Đến lượt các giám thị, nếu muốn yên ổn không bị chuyển ra chiến trường thì phải đóng *"tiền hụi chết"* cho quản đốc nhà lao. Cứ như thế, chúng móc nối với

nhau một cách trắng trợn và trơ trẽn. Nạn nhân của liên minh ma quỷ này chính là những người tù lương thiện, những người đã từ chối cầm vũ khí bắn về phía quê hương. Tất cả tội nợ đều được bổ lên đầu những người tù này: *"Đám tù nhà nghề muốn có tiền thì không cách nào hơn là phải đấm đá uy hiếp, bóc lột những người cô thân yếu thế hoặc những người mới chân ướt chân ráo bước vào tù, vừa ngơ ngác vừa sợ hãi không biết cơ man nào mà lường"* (*Con đường đêm* – Nguyễn Hoàng Thu). Thế Vũ cũng nhìn thấy cơ chế "chung chi" mang tính chất giang hồ của thế giới xã hội đen như thế trong *Mưa trên lầu bát giác*: *"Những lợi lộc mà giai cấp tù cai trị bóc lột được từ kẻ khác luôn luôn được chia sẻ cho bọn bù nhìn nằm dọc theo hành lang các phòng giam"*. Với sự móc ngoặc ấy, công lí đương nhiên thuộc về kẻ có tiền và mọi bất công đều dành cho người yếu thế. Thế đấy, trong ngôi lầu bát giác dễ khiến cho người ta có cảm giác đó là một nhà tù nghiêm khắc, có sức cảm hóa đối với những người bất lương lầm lỗi, thực chất là nơi tồn tại một guồng máy bất công, tàn bạo. Ở đó, hệ thống giá trị bị ngả nghiêng, bị đánh lộn sòng. Cái ác cùng với đồng tiền lên ngôi, người có lương tri bị đày đọa, công lí luôn đứng về kẻ có tiền.

Với cách thức tổ chức guồng máy nhà tù bằng quy định riêng, luật lệ riêng như thế, cuộc sống của những người thường phạm ở đây không khác gì sống trong địa ngục trần gian. Nhiều nhà văn phơi bày chính sách nhà tù của chính quyền Mỹ - Ngụy bằng giọng văn mỉa mai, tố cáo mạnh mẽ. Thế Vũ nhiều lần nhắc đến bao nhiêu nghịch lí tồn tại trong các *"trại giam gương mẫu"* ấy: *"Nhưng cái nghịch lí lại hiện hữu ở khắp nơi trong trại giam gương mẫu của chế độ tự do dân chủ này"* (*Mưa trên lầu bát giác*). Ở đây, chúng đối xử với tù nhân không phải như đối với một con người mà là đối với một con vật không hơn. Người tù bị bóc lột sức lao động, bị đánh đập, tra tấn dã man; bị chấn lột tiền bạc, vật dụng; bị cắt xén khẩu phần ăn. Nhưng đau đớn hơn là họ bị hạ nhục về tinh thần bằng những hình thức oái oăm, kì lạ. Chính sự hạ nhục về tinh thần đã gây nên những vết thương dai dẳng, những cơn khủng hoảng vượt ra ngoài sức chịu đựng của một con người có tư duy. Do vậy, những người ấy thường tìm đến phương án vượt ngục mà cái chết bi thảm thường là cái kết chung của họ.

Thế Vũ có lẽ là người đã nếm đủ bao ngang trái của thứ hỏa ngục trần gian ấy. Cuộc sống sau song sắt nhà tù trở lại nhiều lần trong tác phẩm của ông, trong đó truyện ngắn *Người tù ngoan ngoãn* và đặc biệt là *Mưa trên lầu bát giác* đi sâu phanh phui bức tranh tối tăm kia. Huỳnh Như Phương đã chú ý đến tinh thần tố cáo ấy trong *Người tù ngoan ngoãn: "Đó là những người lính vì có ý thức phản kháng cái guồng máy thống trị phi nhân, đã bị đẩy vào những nhà giam đầy ám khí với kĩ thuật tra tấn dã man, ghê rợn"[8, tr.7]*. Cảnh dùng vũ lực một cách dã man, tàn bạo và vô lí xuất hiện nhiều trong các tác phẩm. Đây là sự căm phẫn, uất ức của một tù nhân bị hành hạ: *"Những trận đòn hằn lên số tuổi đã quá nửa đời người là những trận đòn đau nhức nhất, nó chậm chạp thấm sâu vào thân thể hắn để mỗi lúc một chứng tỏ thêm rằng kiếp người chỉ là một giấc mơ không bao giờ có thực của giun và dế" (Người tù ngoan ngoãn)*. Trong *Mưa trên lầu bát giác* của Thế Vũ, người tù đến với thế giới lầu bát giác kia vì hai tội: đào ngũ và sử dụng công chứng thư giả mạo khi trở về thành phố. Hai tội trạng quá rõ ràng và anh có thể bị kết án tử hình. Vào tù nhưng anh vẫn cho rằng hai tội trạng của anh lúc này là sáng suốt: *"vì anh cũng như nhiều người khác hiểu rất rõ rằng thà cam tâm chịu đựng cảnh ngục tù đày đọa hơn là thỏa hiệp với tình thế bạo ngược của chiến tranh"*. Nhưng anh đã nhầm. Ở cái nơi được gọi là *"trại cải huấn kia"*, tình thế bạo ngược của tù ngục còn tăng cao hơn sự bạo ngược của chiến tranh ngoài kia: anh bị tra tấn, bị đánh đập, bị ngược đãi một cách thậm vô lí. Liên minh ma quỷ ở trong tù sẵn sàng giáng xuống thân thể anh những trận đòn dã man lúc nào chúng muốn. Anh bị cai tù đánh đập, tra khảo; rồi bị "giai cấp tù" đánh đập, ngược đãi,… Tất cả những điều bất thường ấy, ở đây, người ta coi là "xứng đáng" dành cho những người như anh: *"tuy nhiên, thường thường người ta đã sử dụng nó chỉ để hành hạ một con vật nằm trong đôi tay đầy quyền lực của họ mà thôi"*. Lâu đài ở trên sa mạc nên nếu người ở trong lâu đài khát khao từng giọt nước được trả lời bằng những cơn bão cát táp vào mặt thì *"ở nơi đây con người khát khao lẽ phải và được trả bằng những ngọn roi"*. Ở đó, phòng tra tấn được ngụy trang dưới cái tên phòng điện ảnh. Lối đi vào phòng điện ảnh phải đi vòng qua tám khu vực của trại giam - tức đi qua tám hướng – nhưng tù nhân có cảm giác như đó là con đường dẫn xuống địa ngục và *"cảm tưởng rõ rệt là mình mỗi gần hơn với địa ngục mà từ trước vốn chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng"*,… Ở *Người bắt ruồi* là việc chúng giáng những đòn roi điện xuống thân thể đã không thể ốn yếu, còn cõi hơn của anh Năm: *"Anh Năm chịu đựng không nổi, sức vóc của một con người dĩ nhiên không thể nào chịu đựng nổi và anh khóc thét lên như con heo bị chọc tiết trong lò sát sinh"*. Người ta bố trí cho các anh ngủ cũng bằng cái cách họ sử dụng công nghệ tự động đối với vật: *"Cạnh anh, những người bạn tù đang say giấc mệt mỏi, dán chặt thân thể vào nhau bằng thế nằm ép cá hộp"*. Nỗi lo sợ ám ảnh thường trực đối với anh Năm suốt hai tháng trong tù. Anh lo sợ khi bóng chiều buông xuống bởi bóng chiều đồng nghĩa với việc anh phải nộp đủ một trăm con ruồi, bóng chiều vì vậy cũng đồng nghĩa với đòn roi. Anh lo sợ khi bắt đầu một ngày mới vì "khi mặt trời rực sáng là nỗi kinh hoàng phủ ập đời họ". Anh thảng thốt cầu xin mỗi khi bị đánh đập. Anh khóc thét lên vì không chịu đựng nổi đòn roi. Và trong giấc mơ, anh kinh khiếp đến phát khóc khi nhìn thấy bầy ruồi bám đầy người,…

Cùng với việc đánh đập, tra tấn tù nhân về thể xác; đáng lên án hơn khi chúng nhục mạ đến nhân cách con người. Trong *Con đường đêm*, Nguyễn Hoàng Thu nói đến các hình phạt quái đản hoặc để mua vui, hoặc để thỏa mãn những cơn thịnh nộ đầy thú tính của những tên chúa ngục: chúng bắt tù nhân lau lá cây, bắt kiến, cởi bỏ áo quần bò thành vòng tròn,… Trong truyện ngắn *Người bắt ruồi*, trò đùa bất nhân của tên cai ngục đã gây nên những tổn thương tinh thần và cuối cùng đã dẫn đến cái chết thảm thương của anh Năm: hình phạt bắt ruồi.

2.3. Như đã nói ở trên, trong văn xuôi và cả trong thơ miền Nam giai đoạn này, "người lính cộng hòa" là hình tượng, là loại nhân vật đa dạng nhất, phức tạp nhất, khác xa nhau nhất và đôi khi đối lập nhau nhất. Sự đa dạng, phức tạp và khác biệt một phần do bản thân đối tượng đa dạng, phần khác lại do góc nhìn, tư tưởng hệ của tác giả. Ở đây chỉ đề cập đến hình tượng những người lính cộng hòa đã bị chủ nghĩa thực dân mới tha hóa thành công. Đối lập với hình ảnh tô vẻ, tâng bốc đầy điêu trá về hình ảnh người lính cộng hòa là những *"người hùng"*, là *"thiên thần mũ đỏ"* hay *"tráng sĩ mũ nâu"* của những tay bồi bút trong chính sách tâm lí chiến của Mỹ; các nhà văn yêu nước, tiến bộ vốn là nạn nhân của chiến tranh, từ trong hàng ngũ của địch, họ vạch trần chính sách thâm độc của bọn thực dân trong việc biến thanh niên miền Nam thành *"những đứa con hoang câm điếc của chiến tranh để sẵn sàng chết cho tư thế và quyền lợi của nước Mỹ"*. Trong phần *Văn học yêu nước, tiến bộ trong lòng các thành thị miền Nam*, Thạch Phương dành hẳn một chương để viết về *Những con thú tật nguyền – biểu tượng tội ác man rợ của chủ nghĩa thực dân mới [7]*. Trong đó, qua khảo sát các tác phẩm phản chiến của văn học miền Nam, Thạch Phương đi đến nhận định: *"Có lẽ không nơi đâu trong thế kỉ này, con người lại bị biến chế, nhào nặn chính bởi bàn tay con người thành những con thú quái gỡ, tật nguyền cả thể xác lẫn tâm hồn khủng khiếp như ở miền Nam, dưới thời thống trị của Mỹ - Ngụy" [7]*. Ông gọi đó là kiểu nhân vật *"người thú"*. Văn xuôi miền Nam đã xây dựng thành công nhiều "con thú lớn" kiểu này như nhân vật du đãng tàn bạo Bình Sứt trong *Con thú tật nguyền* của Ngụy Ngữ, tên ác ôn Sáu Dền trong tác phẩm cùng tên của Trần Duy Phiên, tên coi ngục mất hết tính người trong *Đứa con của loài bò sát* của Nguyễn Ngọc Sơn,…

Trong bộ phận văn xuôi yêu nước, tiến bộ vùng tạm chiếm Nha Trang – Khánh Hòa, đây là chủ đề có phần nổi trội hơn so với văn xuôi các đô thị miền Nam khác, thu hút sự tham gia của nhiều cây bút: Nguyễn Âu Hồng, Lê Văn Thiện, Thế Vũ, Nguyễn Hoàng Thu,… Các tác giả văn xuôi miền Nam khác đề cập đến chủ đề này ở góc độ những hệ lụy của nó đã gây nên trong xã hội miền Nam. Nguyễn Âu Hồng thì khác, ông chỉ đích danh, gọi thẳng tên chính sách tha hóa con người thâm độc, xảo quyệt của bọn thực dân kiểu mới bằng truyện ngắn *Những đứa con hoang câm điếc của chiến tranh*. Ở thiên truyện này, tác giả tập trung bóc trần bản chất xảo quyệt trong chính sách *"thay màu da cho xác chết"* của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam trong những năm cuối của cuộc chiến. Từ lời kể của một gã thông ngôn còn sót lại chút tự trọng của tinh thần dân tộc, toàn bộ vở tuồng lừa mị của chúng đã được phơi bày ra ánh sáng bằng một giọng văn vừa uất ức vừa chua xót. Trong tác phẩm, tên tướng Brown nhiều lần nhắc đến các cụm từ vừa đầy thâm hiểm vừa đầy khinh miệt như: những đứa con hoang ngoan ngoãn câm điếc, những đứa con hoang chó ghẻ nghèo đói (dumb-poor bastard, war hungry). Chúng còn trắng trợn tuyên bố về lợi thế của chúng trong việc này so với Cộng sản: *"Chúng ta, ngoài chủ nghĩa tự do dân chủ và nhân lực ra, chúng ta còn được yểm trợ bởi kế hoạch kín đáo, bởi vô số tiền bạc và phương tiện"*. Như vậy là đã rõ, qua dòng đối thoại nói trên, chúng đã hiện nguyên hình là một tên thực dân kiểu mới tinh quái, thâm độc. Chúng lừa mị dân ta bằng vỏ bọc tự do dân chủ giả hiệu, bên cạnh đó là một kế hoạch nô dịch hóa được tổ chức một cách tinh vi với sự yểm trợ của vũ khí và đồng đô la.

Ở những tác phẩm khác, các tác giả đã cho thấy, chính sách đầu độc nham hiểm và tinh vi ấy đã tỏ ra có kết quả khi nó sản sinh ra một bộ máy thừa hành giữ vai trò như những con rối, những con robot, những tấm bình phong. Đó là những "người thú" hung hãn, cuồng tín; những đứa con hoang mất hết lương tri, mất hết tính người, cắt đứt hẳn với tình đồng bào, tình quê hương, tình dân tộc. *Quán vắng* của Lê Văn Thiện không nêu đích danh một "con thú" nào mà nói về xuống cấp về đạo đức của đối tượng này: *"Đó là hình ảnh đám lính ngụy không tên sống nhung nhúc như bầy dòi bọ trong một tiền đồn cao nguyên chỉ biết tôn thờ chủ nghĩa "đới". "Đớp" để "vừa thỏa mãn cái mồm, vừa để lấp nỗi trống trải của cuộc sống nơi đồn trú heo hút", hết đi bắn lợn của đồng bào để xẻ thịt ăn nhậu, thì đi moi xác chết của "Việt cộng" để kiếm tiền, tậu xe đạp"[7]*. Thế Vũ thì thiên về phản ánh cái tôi nạn nhân chiến tranh của những người lính khước từ vũ khí nên cũng không dụng công tái hiện kiểu nhân vật điển hình ấy. Tuy nhiên, qua tác phẩm của ông, qua lăng kính của cái tôi tự thuật, người đọc bắt gặp rất nhiều nhân vật dạng con người công cụ này. Đó là những tên sĩ quan cai quản lao công máu lạnh. Chúng hành hạ lao công một cách tàn nhẫn với các loại hình phạt vô lí, vô cớ:

"Gã lồng lên như một con thú, nắm tay co chân tung ra bừa bãi vào những người đứng trong hàng. Có người im lìm tránh né, có người van xin, cầu khẩn cùng với tiếng khóc tức tưởi. Mặc, gã vẫn tiếp tục lồng lộn đánh hết người này đến người khác như một thằng điên hùng hục đấm đá những kẻ thù vô hình trước mặt. Đến lúc cả bọn lao công nằm la

liệt trên sân, lăn lộn và rên rỉ khóc lóc, gã vẫn chưa chịu buông tha, nhào tới đạp gót giày lên người họ. Cuối cùng gã thấm mệt, bỏ bọn lao công lại trên sân, trở vào đứng trước cửa văn phòng nhìn ra, vừa thở vừa chửi thề" (Đào tẩu).

Bên cạnh những sĩ quan quản lí lao công là những tên chúa ngục trong các nhà tù. Như những cỗ máy thừa hành hung hãn, khát máu, chúng đánh đập, tra tấn tù nhân một cách dã man: đánh để thị uy khi mới vào tù, đánh để dằn mặt khi có một hành vi mà chúng cho là âm mưu đào tẩu, đánh khi có người bên cạnh trốn trại,… Trong truyện ngắn *Mưa trên lầu bát giác*, ngụy trang dưới cái tên Phòng Điện ảnh hoa mỹ, thực chất đó là một địa ngục với các hình thức tra tấn tù nhân tàn bạo như thời trung cổ.

Tác phẩm của Nguyễn Hoàng Thu, đặc biệt là tiểu thuyết, với tính chất của thể loại tự sự cỡ lớn, đã xây dựng được chân dung kiểu người này một cách đầy đủ hơn, đầy đặn hơn. Đó là tên trưởng trại vừa nham hiểm vừa tàn nhẫn trong *Người bắt ruồi*; đó là những tên quản lí lao công mất hết nhân tính như tên thiếu úy Bá trưởng trại, là Thanh Râu, là Lý, là Thiện,… trong *Con đường đêm*. Dù tên tuổi, chức vụ khác nhau nhưng chúng gặp nhau ở một điểm là đều mẫn cán trong công việc bằng sự đối xử bất nhẫn, độc ác đối với lao công và phạm nhân. Chân dung tên thiếu úy Bá hiện lên trong mắt nhân vật tôi hết sức méo mó tính người:

"Một gót giày dận xuống lưng. Một tiếng kêu "ứ" đau đớn, rồi thân anh ta nằm bẹp xuống, chân co chân duỗi, mặt úp sấp, hai tay giang rộng ôm lấy mặt đất. Tới phiên người thứ hai… Tên trưởng trại đấm đá thật bình tĩnh. Một quả đấm vụt mạnh vào bụng, anh ta quặp người lại, hai tay ôm bụng, mặt nhăn nhó; một cái cùi chỏ nện tiếp xuống lưng, anh ta bật người lên, lảo đảo đưa ngực đón lấy một cú giầy bốt đá thốc vào… Tôi không hiểu vì sao con người lại đối xử dã man tàn tệ với nhau đến thế; sao tên Bá lại thản nhiên vô cảm trong khi vung mạnh chân tay đối với những người không hề dám chống đỡ đối phó?…".

Tàn nhẫn và vô cảm có lẽ đã trở thành bản chất chung của mẫu người mù điếc lương tri này: tên trưởng trại giam thản nhiên nhìn người bắt ruồi chết thảm; cả Bá, Thanh Râu, Lý đều thờ ơ như không có gì xảy ra trước cái chết của Tín, Phan, Hiến,…

Nếu Nguyễn Âu Hồng trong vai viên thông ngôn, luồn sâu vào trong sào huyệt hàng ngũ tướng tá tâm lí chiến của địch để phơi bày chính sách đầu độc thanh niên miền Nam trên phương diện chủ trương, thì Thế vũ với *Những vòng hoa ngụy tín*, đã tiến thêm một bước nữa, phơi bày vở kịch đó trên thực tế chiến trường. Nếu ở những tác phẩm trên, chính sách nhào nặn nên những đứa con hoang câm điếc được thực hiện khá thành công thì với *Những vòng hoa ngụy tín*, không phải mọi thứ đã diễn ra theo ý muốn chủ quan mà bọn quan thầy đạo diễn. Truyện ngắn sâu sắc ở chỗ, bằng giọng điệu mỉa mai, châm biếm sâu cay, Thế Vũ đã cho thấy tấn tuồng mà bọn thực dân vẽ ra trên lí thuyết, khi đi vào thực địa đã nhuốm màu sắc bi hài kịch. Ở đây, tác giả cho thấy cuộc chiến ấy ngụy tín đến hai lần. Lầu Năm góc ngụy tín trong việc nhào nặn nên bọn tướng tá tay sai cuồng tín. Nhưng chính kẻ đại bịp đã phải nhận lại đòn hồi mã thương từ chính những con robot chiến tranh do chúng tạo nên. Chính bọn tướng tá chỉ huy, những tấm bia đỡ đạn của chúng, lại cũng trở thành những kẻ đại bịp nguy hiểm. Chúng dối trên, lừa dưới để được hưởng những đặc ân về quyền lợi, cấp bậc của kẻ ngồi mát ăn bát vàng. Thạch Phương gọi những tên này là *"con buôn xác chết trung gian"*. Quả thật như vậy, dù được nhồi nhét bao nhiêu thứ về tâm lí chiến nhưng chúng cũng chẳng có một thứ lí tưởng gì khi tham chiến. Lí tưởng của chúng đơn giản chỉ là sự thăng cấp, sự đặc cách. Với những binh lính khốn khổ và nhếch nhác, chúng hô hào tiến lên, tiến lên thí mạng cho quyền lợi của chúng. Với chỉ huy cấp trên, chúng lừa dối về thành tích chiến đấu để được nhận thêm danh lợi, địa vị. Phải nói rằng, những nhân vật như tên trung tá chỉ huy, tên tiểu đoàn trưởng, tên quận trưởng, tên tỉnh trưởng là những con người vừa câm điếc vừa xảo quyệt. Một mặt, chúng là sản phẩm trong lò luyện lính của Mỹ để trở thành những tên thừa hành câm điếc, đui mù; mặt khác, chúng quay lại lừa lọc chủ nhân của chúng bằng các chiến công ma. Trong tác phẩm, tên trung tá chỉ huy đã mặc cả với những người lính về việc tiến lên như thiêu thân lấy cho bằng được chiến lợi phẩm để ông chứng minh với chỉ huy, đổi lại ông hứa sẽ thưởng cho những cái mai bạc phù phiếm: *"Gắng lên, gắng lên! Lấy được khẩu súng đó đem vô cho tôi, tôi sẽ gắn thêm cho anh một cái mai bạc nữa. Tôi hứa chắc như vậy, tôi sắp cho người đi mua ngay bây giờ! Gắng lên!…"*. Ông trung tá đã chỉ huy một cách quan liêu, ngu dốt và hậu quả là những trận đánh thất bại, hao tổn biết bao sinh mạng binh lính: *"Thật ra ông trung tá đã chỉ có mặt tại căn cứ hỏa lực để tiếp đón những phái đoàn từ các bộ tư lệnh xuống thăm vào ban ngày, mỗi buổi chiều ông đón chuyến trực thăng sau cùng bay từ căn cứ hỏa lực về hậu cứ trung đoàn, bỏ rơi mấy nghìn mạng người lính ngoài các buôn ấp cho một ông sĩ quan cấp úy điều động và trực tiếp chỉ huy"*. Nhưng ông đã lừa dối cấp trên bằng những thành tích, chiến công, bằng sự chỉ huy tài giỏi,… Chỉ có người lính mới biết rõ sự lố bịch này: *"Tôi cũng biết rõ rằng sự thăng cấp đặc cách tại mặt trận cho ông là một sự sỉ nhục quá lớn cho những người còn sống sót sau trận đánh, và là một sự phản bội tàn bạo những người đã chết. Làm sao ông tướng biết được những điều đó?"*. Thế Vũ đã tài tình trong việc xây dựng truyện ngắn của mình thành một vở kịch, thậm chí là kịch lồng kịch. Từ đó, tác giả phơi bày chân tướng cũng như thực trạng guồng máy chiến tranh của Mỹ - Ngụy ở miền Nam. Thực chất, chúng đều là những kẻ ngụy trá, gian manh. Chỉ có hàng ngàn người lính bạc phếch, tơi tả bộ đồ

trận mới là nạn nhân thực sự trong guồng máy chiến tranh ấy.

3. Kết luận

Như vậy, có thể nói, với cả một guồng máy tâm lí chiến khổng lồ, bằng sự cám dỗ của vật chất và đồng đô la, dòng văn học phản động đã tô vẽ nên một hiện thực chiến tranh chính nghĩa bảo vệ hòa bình thế giới với hình mẫu những người anh hùng chiến trận lí tưởng. Đề kháng, đối lập với bức tranh đầy màu mè và ánh sáng giả tạo đó, các cây bút văn xuôi yêu nước, tiến bộ Nha Trang – Khánh Hòa với sự thức tỉnh lương tri của mình, với sứ mệnh của người cầm bút đã phơi bày một cách đầy đủ, sâu sắc bản chất, bộ mặt thật của chế độ Mỹ - Ngụy cũng như guồng máy chiến tranh do chúng dựng nên. Đó là một bức tranh đen tối với nhiều vết nhơ của lịch sử. Bản chất lừa mị tinh vi của một tên thực dân kiểu mới đã bị bóc trần; tấn tuồng bịp bợm, nham hiểm với những giả dối, ngụy tạo cũng đã bị lột mặt nạ. Đây đúng là các tín hiệu văn chương đáng quý được phát ra từ những người lính trong hàng ngũ quân đội Việt Nam Cộng hòa. Tiếng nói phản chiến ấy đã bổ khuyết cho bức tranh văn học miền Nam nói riêng, văn học chống Mỹ của dân tộc nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội Văn học - Nghệ thuật Khánh Hoà (1990), *Khánh Hoà 45 năm văn học (1945 - 1990)*, Hội Văn học - Nghệ thuật Khánh Hoà, Khánh Hòa.
2. Hội Văn nghệ Nha Trang (1989), *Nha Trang Khánh Hoà 30 năm văn học 1945-1975*, Hội Văn nghệ Nha Trang, Khánh Hòa.
3. NXB Văn học (2003), *Nhà văn Việt Nam tại Khánh Hoà*, NXB Văn học, Hà Nội.
4. Võ Phiến (2000), Văn học miền Nam tổng quan, NXB Văn Nghệ, California.
5. Trần Hữu Tá (2000), *Văn học yêu nước – cách mạng thành thị miền Nam 1954 – 1975*, NXB TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Hoàng Thu (2015), Tiểu thuyết Nguyễn Hoàng Thu, NXB Hội Nhà văn, Hà nội.
7. Hoàng Trung Thông (chủ biên) (1979), *Văn học Việt Nam chống Mỹ cứu nước*, NXB KHXH, Hà Nội.
8. Thế Vũ (2006), Thế Vũ, những trang văn để lại, NXB Văn Nghệ - Báo Thanh Niên, Tp. Hồ Chí Minh.

ANTIN-WAR TOPIC IN NHA TRANG – KHÁNH HÒA PATRIOTIC PROSE FROM 1954 TO 1975

Tran Viet Thien

Abstract:

Nha Trang – Khanh Hoa is one of the six great struggle centers of the South Viet Nam from 1954 to 1975. In addition to Vo Hong, the patriotic prose writers in Nha Trang – Khanh Hoa belong to a generation of people who grew up at the most fierce period of the war. They unwillingly participated in the war from various circumstances. At the Army of the Republic of Vietnam, they expressed their aspiration against the war by denouncing the nature of the regime. The article refers to those literary styles.

Keywords: *patriotism, anti-war, American and The Republic of Vietnam*